



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 58170

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Văn Khái
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: 01/20/30 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

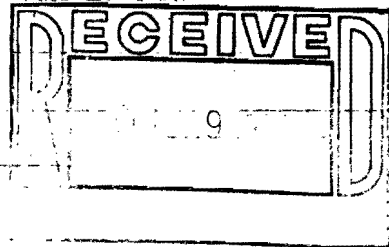
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

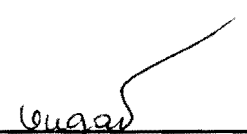
6. ADDITIONAL INFORMATION :

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY
Hội Gia-Đình Tù Nhân Cải-Tạo Việt Nam



VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (IN CAMP)
Phiếu dữ kiện về Tù nhân Cải-tạo còn trong Trại

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER: (Last,) (First) (Middle)
Tên, Họ người cung cấp dữ kiện: VU , GAI THI
2. NATURALIZATION CERT./ALIEN #
Số CC Quốc tịch/Thẻ Thường trú: A 23816887
3. PRESENT ADDRESS/PHONE #:
Địa chỉ/Số Điện thoại hiện tại:
4. RELATIONSHIP:
Liên hệ Gia đình (với tù nhân) WIFE
5. FULL NAME OF POLITICAL PRISONER STILL IN CAMP: PHAM , KHAI VAN
Tên, Họ Tù nhân Cải-tạo còn trong Trại:
6. DATE/PLACE OF BIRTH: (Mo/Date/Yr)
Tháng/ngày/năm và Nơi Sinh: 1 / 20 / 1930 VIETNAM
7. POSITION/RANK/MOS# (Before 4-75)
Chức vụ/Cấp bậc/Số quân: (Trước 4-75) TRUNG KHỐI CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ
MAJOR
8. LAST ORGANIZATION/UNIT OF SERVICE:
Cơ quan/Đơn vị phục vụ sau cùng: ĐƠN VỊ 3 QUAN TRỊ
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED:
Ngày/tháng/năm bị giam giữ: 6 / 15 / 75
10. CURRENT MAILING (or location) ADDRESS OF THE CAMP: Z30A , K3 , ĐOI LAU DONG NHE
Địa chỉ (hoặc Địa Điểm) thư tín Trại: XUAN LOC, DONG NAI, LONG KHANH
VIETNAM
11. FULL NAME/ADDRESS/RELATIONSHIP OF P/PRISONER'S VISITOR or RECEIVER INFO.:
Tên, Họ/Địa Chỉ/Liên hệ của người thăm nuôi/nhận tin, thư từ nhân Cải tạo:
PHAM , KHA DUC (SON)
10 NGUYEN DINH CHIEU
PHUONG 7, QUAN 1, T/P HO CHI MINH VIETNAM
12. LIST FULL NAME/DOB&POB/CURRENT ADDRESS OF VN P/P's IMMEDIATE FAMILY AND REAL MOTHER/FATHER:
Liệt kê Tên, Họ/Ngày-Tháng-Năm và Nơi sinh/Địa chỉ hiện tại của Vợ, con và Cha, Mẹ ruột:
- | | | |
|--------------------------|-----------------------|-------------|
| 1) PHAM , KHA DUC | born 29 July 1954 | (JV 058170) |
| 2) NGUYEN , NGOC LAN THI | born 21 April 1961 | (JV 058170) |
| 3) PHAM , TRAM NGOC | born 30 November 1983 | (JV 058170) |
13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION ?
Ông/Bà có nộp đơn xin ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH chưa? YES
IF YOU HAVE (Nếu đã)
a. ODP/BANGKOK IV# ? (Xin ghi số ODP IV) 058170
b. DATE OF NOTICE APPROVAL FROM INS I-171 FORM:
Ngày cấp Thông báo Thuận Nhập Cảnh HK trong mẫu I-171 (Nếu có, đính kèm một Photo theo Phiếu này)
- COMMENT/RECOMMENDATIONS:
Ý Kiến/Đề Nghị:


SIGNATURE OF INFO. PROVIDER,
Chữ ký của người điền Phiếu.

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

300 North Los Angeles St.
Los Angeles, CA. 90012

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Gai Thi VU

NAME OF BENEFICIARY	
PHAM, Khai Van	
PHAM, Kha Duc	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(2)	I-130
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
06/30/82	11/01/82

11/03/82 baj

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM 1-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM 1-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM 1-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
8. ☐ REMARKS

cc: Elizabeth S. Kirsuis, Catholic Welfare Bureau

VERIFED BY YOUR
Michael H. London
DISTRICT DIRECTOR

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY
Hội Gia-Đình Tù Nhân Cải-Tạo Việt Nam

VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (IN CAMP)
Phiếu dữ kiện về Tù nhân Cải-tạo còn trong Trại

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER: (Last,) (First) (Middle)
Tên, Họ người cung cấp dữ kiện: VU , GAI THI
2. NATURALIZATION CERT./ALIEN #
Số CC Quốc tịch/Thẻ Thường trú: A 23 81 6 8 87
3. PRESENT ADDRESS/PHONE #:
Địa chỉ/Số Điện thoại hiện tại:
4. RELATIONSHIP:
Liên hệ Gia đình (với tù nhân) WIFE
5. FULL NAME OF POLITICAL PRISONER STILL IN CAMP: PHAM , KHAI VAN
Tên, Họ Tù nhân Cải-tạo còn trong Trại:
6. DATE/PLACE OF BIRTH: (Mo/Date/Yr) 1 / 20 / 1930 VIETNAM
Tháng/ngày/năm và Nơi Sinh:
7. POSITION/RANK/MOS# (Before 4-75) TRUONG KHOI CHIEN TRANH CHINH TRI
Chức vụ/Cấp bậc/Số quân: (Trước 4-75) (MAJOR)
8. LAST ORGANIZATION/UNIT OF SERVICE: ĐƠN VỊ 3 QUAN TRẠI
Cơ quan/Đơn vị phục vụ sau cùng:
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED: 6 / 15 / 1975
Ngày/tháng/năm bị giam giữ:
10. CURRENT MAILING (or location) ADDRESS OF THE CAMP: 230 A , K3 , ĐOI LAO DONG NHE
Địa chỉ (hoặc Địa Điểm) thư tín Trại: XUAN LOC , DONG NAI , LONG KHANH
VIETNAM
11. FULL NAME/ADDRESS/RELATIONSHIP OF P/PRISONER'S VISITOR or RECEIVER INFO.:
Tên, Họ/Địa Chỉ/Liên hệ của người thăm nuôi/nhận tin, thư tù nhân Cải tạo:
PHAM , KHA DUC
10 C NGUYEN DINH CHIEU
PHUONG 7 , QUAN I , TP HO CHI MINH VIETNAM
12. LIST FULL NAME/DOB&POB/CURRENT ADDRESS OF VN P/P's IMMEDIATE FAMILY AND
REAL MOTHER/FATHER:
Liệt kê Tên, Họ/Ngày-Tháng-Năm và Nơi sinh/Địa chỉ hiện tại của Vợ, con và
Cha, Mẹ ruột:
1) PHAM , KHA DUC born 29 July 1954 (IV 058170)
2) NGUYEN, NGOC LAN THI born 21 APRIL 1961 (IV 058170)
3) PHAM , TRAM NGOC born 30 November 1983 (IV 058170)
13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION ?
Ô/Bà có nộp đơn, xin ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH chưa? YES
IF YOU HAVE (Nếu đã)
a. ODP/BANGKOK IV# ? (Xin ghi số ODP IV) 058170
b. DATE OF NOTICE APPROVAL FROM INS I-171 FORM:
Ngày cấp Thông báo Thuận Nhập Cảnh HK trong mẫu I-171 (Nếu có, đính kèm một
Photo theo Phiếu này)

COMMENT/RECOMMENDATIONS:
Ý Kiến/Dề Nghị:

lungar
SIGNATURE OF INFO. PROVIDER,
Chữ ký của người điền Phiếu.



PHẠM, KHÁI VĂN
Sinh 1/20/30 tại VN

JUNE 11, 1954

PHIL VAN HORN	Born 20 January 1930	(NY 315170)
FRANK LEE HORN	Born 19 July 1954	"
ROGER LEE HORN - LAY	Born 21 April 1961	"
FRANK HORN - LAY	Born 31 November 1963	"

[illegible]

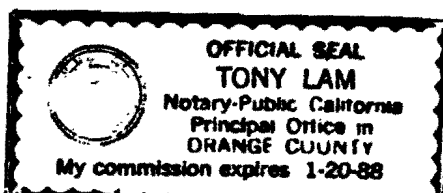
When I took the first of four trips to Hanoi to meet Nguyen Van Kim, the first trip was to meet him in Hanoi, and the second trip was to meet him in Hanoi. The third trip was to meet him in Hanoi, and the fourth trip was to meet him in Hanoi. The fifth trip was to meet him in Hanoi, and the sixth trip was to meet him in Hanoi. The seventh trip was to meet him in Hanoi, and the eighth trip was to meet him in Hanoi. The ninth trip was to meet him in Hanoi, and the tenth trip was to meet him in Hanoi. The eleventh trip was to meet him in Hanoi, and the twelfth trip was to meet him in Hanoi. The thirteenth trip was to meet him in Hanoi, and the fourteenth trip was to meet him in Hanoi. The fifteenth trip was to meet him in Hanoi, and the sixteenth trip was to meet him in Hanoi. The seventeenth trip was to meet him in Hanoi, and the eighteenth trip was to meet him in Hanoi. The nineteenth trip was to meet him in Hanoi, and the twentieth trip was to meet him in Hanoi. The twenty-first trip was to meet him in Hanoi, and the twenty-second trip was to meet him in Hanoi. The twenty-third trip was to meet him in Hanoi, and the twenty-fourth trip was to meet him in Hanoi. The twenty-fifth trip was to meet him in Hanoi, and the twenty-sixth trip was to meet him in Hanoi. The twenty-seventh trip was to meet him in Hanoi, and the twenty-eighth trip was to meet him in Hanoi. The twenty-ninth trip was to meet him in Hanoi, and the thirtieth trip was to meet him in Hanoi. The thirty-first trip was to meet him in Hanoi, and the thirty-second trip was to meet him in Hanoi. The thirty-third trip was to meet him in Hanoi, and the thirty-fourth trip was to meet him in Hanoi. The thirty-fifth trip was to meet him in Hanoi, and the thirty-sixth trip was to meet him in Hanoi. The thirty-seventh trip was to meet him in Hanoi, and the thirty-eighth trip was to meet him in Hanoi. The thirty-ninth trip was to meet him in Hanoi, and the fortieth trip was to meet him in Hanoi. The forty-first trip was to meet him in Hanoi, and the forty-second trip was to meet him in Hanoi. The forty-third trip was to meet him in Hanoi, and the forty-fourth trip was to meet him in Hanoi. The forty-fifth trip was to meet him in Hanoi, and the forty-sixth trip was to meet him in Hanoi. The forty-seventh trip was to meet him in Hanoi, and the forty-eighth trip was to meet him in Hanoi. The forty-ninth trip was to meet him in Hanoi, and the fiftieth trip was to meet him in Hanoi. The fifty-first trip was to meet him in Hanoi, and the fifty-second trip was to meet him in Hanoi. The fifty-third trip was to meet him in Hanoi, and the fifty-fourth trip was to meet him in Hanoi. The fifty-fifth trip was to meet him in Hanoi, and the fifty-sixth trip was to meet him in Hanoi. The fifty-seventh trip was to meet him in Hanoi, and the fifty-eighth trip was to meet him in Hanoi. The fifty-ninth trip was to meet him in Hanoi, and the sixtieth trip was to meet him in Hanoi. The sixty-first trip was to meet him in Hanoi, and the sixty-second trip was to meet him in Hanoi. The sixty-third trip was to meet him in Hanoi, and the sixty-fourth trip was to meet him in Hanoi. The sixty-fifth trip was to meet him in Hanoi, and the sixty-sixth trip was to meet him in Hanoi. The sixty-seventh trip was to meet him in Hanoi, and the sixty-eighth trip was to meet him in Hanoi. The sixty-ninth trip was to meet him in Hanoi, and the seventieth trip was to meet him in Hanoi. The seventy-first trip was to meet him in Hanoi, and the seventy-second trip was to meet him in Hanoi. The seventy-third trip was to meet him in Hanoi, and the seventy-fourth trip was to meet him in Hanoi. The seventy-fifth trip was to meet him in Hanoi, and the seventy-sixth trip was to meet him in Hanoi. The seventy-seventh trip was to meet him in Hanoi, and the seventy-eighth trip was to meet him in Hanoi. The seventy-ninth trip was to meet him in Hanoi, and the eightieth trip was to meet him in Hanoi. The eighty-first trip was to meet him in Hanoi, and the eighty-second trip was to meet him in Hanoi. The eighty-third trip was to meet him in Hanoi, and the eighty-fourth trip was to meet him in Hanoi. The eighty-fifth trip was to meet him in Hanoi, and the eighty-sixth trip was to meet him in Hanoi. The eighty-seventh trip was to meet him in Hanoi, and the eighty-eighth trip was to meet him in Hanoi. The eighty-ninth trip was to meet him in Hanoi, and the ninetieth trip was to meet him in Hanoi. The ninety-first trip was to meet him in Hanoi, and the ninety-second trip was to meet him in Hanoi. The ninety-third trip was to meet him in Hanoi, and the ninety-fourth trip was to meet him in Hanoi. The ninety-fifth trip was to meet him in Hanoi, and the ninety-sixth trip was to meet him in Hanoi. The ninety-seventh trip was to meet him in Hanoi, and the ninety-eighth trip was to meet him in Hanoi. The ninety-ninth trip was to meet him in Hanoi, and the hundredth trip was to meet him in Hanoi.

Certified to be a true & correct
copy of the original
Tony Lam, Notary Public
July 10/84



Expenditure Office

Lot - 2
1-1-1



UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

200 North Los Angeles St.

Los Angeles, CA. 90012

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Gai Thi VU

NAME OF BENEFICIARY	
PHAM, Khai Van	
PHAM, Kha Duc	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(2)	I-130
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
06/30/82	11/01/82

11/03/82 baj

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
8. ☐ REMARKS

cc: Elizabeth S. Kirsuis, Catholic Welfare Bureau

VERITURUS YOURS
Michael H. Lander
DISTRICT DIRECTOR

I certify that I have compared this copy
with its original and it is a true and
complete copy.
Signed: [Signature] Date: 3/28/82
Name: Ramirez
Accredited Representative
Date of Agency Recognition: 3/19/1971

IMMIGRATION AND CITIZENSHIP DEPARTMENT
OF THE CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
1400 W. 9th STREET, LOS ANGELES, CALIF.
P.O. BOX 15095

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR 10 - SIP

RUN DATE: 17/05/83

PAGE NO. 02

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 058170

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: PHAM VAN KHAI

Other names used:

Sex: M DOB: (mmddyy) 01/20/30 COB: VN

Address in Vietnam:

88 NGUYEN DINH CHIEU, P.7, Q.1

T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: VU THI GAI

DOB: (mmddyy) / / COB:

Address:

Telephone (home): / / (business): / /

Category: RER PRA USC

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	ACCOMPANYING RELATIVES							Documentation		
					PALCON	MM	DD	YY	BC	BCT	MC	BCT	GVN	PHOTO
1. PHAM VAN KHAI	M	01	20	30	PA	VN								
2. PHAM DUC KHA	M	07	29	54	SO	VN								
3.														
4.														
5.														
6.														
7.														
8.														
9.														
10														
11														
12														
13														
14														

*****FOR OFFICIAL USE ONLY*****

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: P21 Priority Date: 06/30/82 Rel-Sponsor to PA: WI I-130 AOR ADS BC BCT MC BCT GVN PHOTO OTHER

VWL #: SRV #: JHL: I - - - - -

USG Empl/Training (Cat 2): - - - - - to - - - - -

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): - - - - - to - - - - -

GVN/RVNAP SVC: - - - - - US Condit AND: - - - - - Head Count: - - - - - to - - - - -

CAT 1 PKY: - - - - - FLUP: - - - - - OTHER: - - - - -

CAT 2/3 PKY: - - - - - FLUP: - - - - - OTHER: - - - - -

Replst by: - - - - - ON: - - - - - LOI Date: - - - - - NOTIFIED OF EXIT PERMIT: - - - - - PERMIT # - - - - - REFERENCE LIST - - - - -

Other Actions: - - - - - Medical Prob: - - - - -

VOLAG NAME: - - - - -

VOLAG ASSUM: Sought - - - - - Recd: - - - - - V #: - - - - - MAN #: - - - - - RECONPs Sought - - - - - Recp - - - - -

POSSIBLE DUPS: # - - - - - # - - - - - # - - - - - # - - - - - # - - - - - # - - - - - # - - - - - # - - - - -

REF IV #:



PHAM VAN KHAI

born 1/20/30 VIETNAM

Number : 9489

Date : September 27, 1962

AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF MARRIAGE CERTIFICATE
FOR MR. PHAM VAN KHAI AND MRS. VU THI CAI.

In the year of Nineteen Sixty Two, on September 27 at 7:30 A.M.
In our presence were HA NHU VINH, Presiding Judge of Saigon Court Of Peace,
assisted by Court Clerk DANG TRAN ANH, in our office located at 115 Nguyen Hue Bl.

APPEARED :

- 1.- Mr. HUYNH VAN CANH
- 2.- Mr. VU DUC TY
- 3.- Mr. LUU CHI TRUNG

These witnesses declared on oath that they absolutely knew :

- Mr. PHAM VAN KHAI, born on January 20, 1930 at Village Khe Chanh,
Quang Yen, son of Mr. PHAM VAN HOI and Mrs. NGUYEN THI KINH.

- and Mrs. VU THI CAI, born on December 29, 1929 at Village Khe
Chanh, Quang Yen, daughter of Mr. VU VAN ANH and Mrs. DANG THI DO.

and also knowing that this couple had established a Marriage
license First rank on January 22, 1948 at Village Khe Chanh, Quang Yen.

and the reason that Mr. PHAM VAN KHAI could not extract his
marriage certificate was due to the interruption of communication.

The witnesses had affirmed as stated above, therefore we issued this Affidavit
serving in lieu of Marriage Certificate according to the law, referring to Decree
dated November 17, 1947 by The Prime Minister of The Provisional Government of
South Vietnam. Articles 363 and of subsequent of The Reformed Penal Code penalizing
for perjury on Civil matters from 2 to 5 years of imprisonment and fine from 200 to
8,000 piastres have been read to the witnesses and the applicant.

The witnesses had signed with us and the Court Clerk after re-reading.

Illegible signature,

CONFORMED COPY,

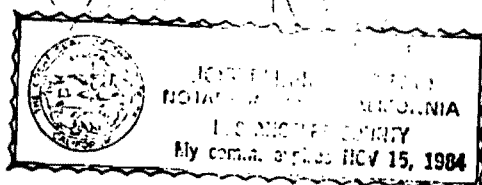
Saigon, on November 16, 1962

SENIOR COURT CLERK,
(seal/signature)

LOS ANGELES COUNTY) SS
STATE OF CALIFORNIA

NOTARY PUBLIC :

Subscribed and sworn to
before me on this 6th
day of April, 1983



Translated by LAN TSAN

CERTIFIED TRUE AND CORRECT TRANSLATION

IMMIGRATION AND CITIZENSHIP DEPARTMENT
OF THE CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
1400 W. 9th STREET, LOS ANGELES, CALIF.

P.O. BOX 15095


LE QUYNH, Supervisor

GIẤY THẾ-VÌ HÔN-THÚ CHO

Ong PHAM VAN KHAI và bà VU THI GAI

Năm một ngàn chín trăm 62 ngày 27 tháng 9 giờ 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là HA NHU VINH, Chánh-Án ~~Thẩm-Phán~~ Tòa Hòa-Giai
Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
ĐANG TRAN ANH phụ-tổ

TÁ TRÌNH DIỄN :

1.— O. HUYNH VAN CANH

2.— O. VU DUC TY

3.— O. LUU CHI TRUNG

Những nhân-chứng này đã đọc-thị và khai quả-quyết biết chắc

— Ong PHAM VAN KHAI sinh ngày 20.01.1930 tại l. Khố-Thanh,
Quảng-Yên, con của ông PHAM VAN HOI và bà NGUYEN THI LINH, —

— và bà VU THI GAI sinh ngày 29.12.1929 tại Khố-Thanh, Quảng-
Yên, con của ông THI VINH và bà ĐANG THI DO ./-

Chúng tôi đã đọc-thị và khai quả-quyết biết chắc
ngày 22 tháng 01 năm 1948
không có thể xin sao-lục
hôn-thú này là hợp pháp và đúng như giấy khai toán.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì hôn-thú này
cho đương-sự để xử-dự theo luật, chiếu theo Nghị-Dinh ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ lâm-thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
bộ hình-luật cảnh-cải phạt quy-chống về việc Hộ từ 2 đến 5 năm và phạt bạc
từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc-thị trước nhân-chứng và nguyên-do nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên vào chứng-thị và Lục-sự sau khi đọc-thị.

Ký tên không rõ.

Lục-sao y.

Saigon, ngày 16 tháng 9 năm 1962

Chánh Lục-Sự.

GIÁ TIỀN : 7000

"TRANSLATION"

Republic of Vietnam
MINISTRY OF JUSTICE
Judiciary Service of
South Vietnam

EXTRACT FROM THE ORIGINAL ON FILE AT
THE COURT'S CLERK OFFICE OF SAIGON
CONCILIATION COURT

Saigon Conciliation
Court

Dated 04/07/1960

AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE
FOR PHAM VAN KHAI

In the year 1960 on the 7th day of April, at 10:00
Before me, Nguyen Van Doanh, President of the Saigon Concili-
ation Court, being in my office 115 Nguyen Hue Blvd. assisted
by the Clerk Pham Thi Mui.

PERSONALLY APPEARED:

- 1/ Luu Chi Trung
- 2/ Duong Van Quyen
- 3/ Vu Duc Ty

The said witness, having first duly sworn, stated that they
have decidedly known:

Mr. PHAM VAN KHAI
born on 01/20/1930 at Khe-Sanh; Quang Yen
child of Mr. Pham Van Hoi and Mrs. Nguyen Thi
Kinh.

And the reason that Mr Pham Van Khai could not secure an extrac
of birth certificate is the transportation disconnected.

As the said witness had certified the above-mentioned statement
true and correct, I issued the Affidavit Serving In Lieu of
Birth Certificate the the concerned party to be use pursuant to
law, by virtue of the Decree issued on 11/17/1947 of the Prime
Minister of the South Vietnam Provisional Governemnt. Reading
of the 363 and subsequent articles of the amended Penal Code
punishing the false testimony in civil matter from 2 to 5 years
of imprisonment and a fine form VN\$50.00 to VN\$2,000.00 was
done to the witnesses and the petitioner.

The above witnesses hereby set their hands with me and the cler
after reading it over.

Registered at 3rd room of Saigon
datedbook . . .page . . .
signed

Saigon on 04/16/1960

A True Copy
for the Chief of the Court's Clerk
s/s illegible

I, the undersigned, hereby certify that
I have translated that attached document
from the Vietnamese to English literally to
the best of my knowledge and ability.

Angiang



DOCUMENT TRANSLATOR APPEARED
BEFORE ME AND CERTIFIED THIS
DOCUMENT ON THE 07 DAY OF

.....JUNE..... 19.84
Angiang
NOTARY PUBLIC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

Sở Tư-Pháp Nam-Phần

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y theo bản chánh đề tại phòng Lục-sự tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày 7 tháng 4 năm 1960

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH CHO

O. PHAM VAN KHAI

Năm một ngàn chín trăm ~~XXXXXX~~ 60 ngày 7 tháng 4, hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự PHAM THI HUI
phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU. TRINH DIEN

1. LƯU CHI TRUNG

2. DUONG VAN QUIEN

3. VU DUC TY-

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc
O. PHAM VAN KHAI

sinh ngày 20/01/1930 tại Khe chanh Quang yen con của
O. PHAM VAN HOI và bà NGUYEN THI KINH -

Và duyên-cớ mà O. PHAM VAN KHAI - không có thể xin sao-lục khai sanh
được là vì sự giao-thông bị gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh
này cho ~~xe~~duong su -
để xu dụng theo luật -

chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Lâm-Thời Nam-Phần Việt Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải,
phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Dưới có ghi : Trước bạ tại phòng ba Saigon,

Ngày tháng năm 195 , Quyền , tờ , số , Thị

Ký tên :

Saigon, ngày 16 tháng 4 năm 1960

Lục sao y.

Chánh Lục Sự.

GIÁ TIỀN: ...05\$00-

Sao-lục 1\$ -

Biên-lai 0.50

Cộng 1\$50

Thầy Cô Mừng

Có 2 hồ sơ của người qua đời cũng
đơn vị quân, được trao đổi cùng tư
củ. người con gái cũng đại diện
ra tư vấn luật ở VN. còn của
từng tư vấn ra. nhờ cô giúp
cho ông một giấy chứng nhận
cố gắng cho rồi rồi chuyển cho
bộ tại Cali -

Chúc Cố vui mừng luôn - B.ân
quá lòng vào thời điểm này
Cố Say

06-11-85

Thầy

mấy bài báo này nếu cần cô gửi luôn luôn
lưu lại - cho rồi & gửi chứng nhận
điều -